

ĐỀ CƯƠNG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ
“Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”
(Kèm theo Kế hoạch số 249-KH/ĐU, ngày 11/9/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy xã)

I. Nâng cao nhận thức của đảng viên về chủ trương của Trung ương, của tỉnh và của xã về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”

1. Quan điểm, chủ trương của Trung ương

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu và đưa đất nước phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới.

Cụ thể hóa chủ trương đó, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”, nhằm phổ cập tri thức, kỹ năng số, giúp người dân có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ và dịch vụ số thiết yếu an toàn, hiệu quả. Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; trong đó kiến thức về trí tuệ nhân tạo được xác định là nội dung trọng tâm, được lồng ghép trong các nhóm kỹ năng.

Trong bối cảnh đó, cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong học tập, cập nhật kiến thức, rèn luyện và ứng dụng kỹ năng số; chủ động đổi mới phương pháp làm việc, sử dụng các nền tảng số an toàn, đúng quy định, đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, gia đình và Nhân dân tham gia chuyển đổi số.

2. Quan điểm, chủ trương của tỉnh Lai Châu

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”¹.

Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/3/2026 của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 xác định quan điểm trọng tâm là: (1) Thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ

¹ Trọng tâm là Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/3/2026 của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Kế hoạch số 337-KH/TU, ngày 05/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Công văn số 1208-CV/TU, ngày 25/5/2026 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 337-KH/TU; Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 06/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chuyển mạnh từ “tư duy nghiên cứu” sang “tư duy ứng dụng” và hỗ trợ, dẫn dắt bằng tri thức và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số. (2) Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá, nền tảng phát triển mới của tỉnh. (3) Chuyển đổi số phải tạo ra giá trị thực chất, hiệu quả đo được. Tập trung phát triển các công nghệ phục vụ quản lý, điều hành, nông nghiệp thông minh, năng lượng - môi trường, quốc phòng - an ninh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. (4) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, phát triển các nền tảng số dễ sử dụng, phù hợp.

Một số kết quả tiêu biểu về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong 6 tháng đầu năm 2026: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh và UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo theo phương châm “6 rõ”, ban hành đồng bộ hệ thống văn bản (11 văn bản của Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo, 2 nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh, 36 văn bản cụ thể hóa của UBND tỉnh). Trong tổng số 270 nhiệm vụ được giao, tỉnh đã hoàn thành 164 nhiệm vụ (60,74%); hạ tầng số tiếp tục được mở rộng với 2.097 trạm BTS, sóng băng rộng di động phủ 99,68% thôn, bản, 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý và ký số trên môi trường điện tử. Công tác cải cách thủ tục hành chính chuyển biến rõ nét: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 91,25%, tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,04%, 46 thủ tục được đơn giản hóa giúp tiết kiệm hơn 1,54 tỷ đồng, tiêu biểu là mô hình “Ngày thứ 6 cao điểm” giải quyết ngay trong ngày tại phường Đoàn Kết. Công tác đào tạo nhân lực số cũng được đẩy mạnh với 956 Tổ Công nghệ số cộng đồng (4.661 thành viên) và hơn 126 nghìn lượt học trên Cổng bình dân học vụ số. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, đảng viên và khối Đảng của tỉnh thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu: tỷ lệ xử lý văn bản điện tử của khối Đảng đạt 92,2% (văn bản đến) và 85,5% (văn bản đi toàn trình), giúp Lai Châu xếp thứ 10/60 cơ quan, đơn vị khối Đảng toàn quốc.

3. Tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Phong Thổ:

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Trọng tâm là cụ thể hóa tinh thần “tăng tốc, tạo đột phá, đo lường được kết quả”, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã đã tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 152-KH/ĐU, ngày 21/4/2026, thay thế Kế hoạch số 112-KH/ĐU, ngày 23/01/2026, nhằm cập nhật đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 63-KH/TU của Tỉnh ủy. UBND xã đã cụ thể hóa bằng các kế hoạch tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị, cán bộ phụ trách theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Ban Chỉ đạo xã đã tổ chức 05 cuộc họp để triển khai nhiệm vụ, rà soát tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Công tác chỉ đạo, điều hành từng bước chuyển từ phương thức hành chính truyền thống sang chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử, thông qua hệ thống quản lý văn bản, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, chữ ký số, các nền tảng số dùng chung và nhóm công việc trực tuyến, toàn xã đã ban hành 36 văn bản liên quan đến lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các văn bản cơ bản bám sát yêu cầu của cấp trên, cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế của xã, góp phần tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 152-KH/ĐU đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tinh thần chuyển đổi số từng bước được gắn với từng nhiệm vụ cụ thể của hệ thống chính trị, nhất là trong xử lý văn bản điện tử, giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công.

Các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia, nền tảng định danh điện tử VNeID và các nền tảng số dùng chung tiếp tục được khai thác, sử dụng thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Hạ tầng công nghệ thông tin của xã tiếp tục được duy trì phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn. Hệ thống mạng internet, đường truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và thiết bị công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên của các cơ quan cấp xã.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản điện tử, cơ bản đáp ứng mục tiêu của Kế hoạch số 152-KH/ĐU về máy tính và chữ ký số cá nhân.

Trên địa bàn xã cơ bản bảo đảm phủ sóng di động và kết nối internet; tuy nhiên vẫn còn một số khu vực chất lượng sóng chưa ổn định, nhất là các bản: La Vân, Na Sa Phìn, Hoàng Trù Sào, Pờ Ma Hồ mới có sóng 3G hoặc chất lượng kết nối còn hạn chế. Nhiệm vụ phối hợp với các nhà mạng phủ sóng 4G cho 100% thôn, bản, tổ dân phố và xây dựng trạm BTS 5G tại các thôn, bản, tổ dân phố Hữu Nghị, Pô Tô, Sơn Bình, Tây Nguyên cần tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt trong những tháng cuối năm.

Xã tiếp tục duy trì, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu. Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai gắn với phương châm “cầm tay chỉ việc”, “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, tập trung hỗ trợ người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu

số, người dân ở vùng khó khăn.

Kết quả bước đầu đã góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, mã QR và các nền tảng số phục vụ đời sống. Tuy nhiên, hoạt động của một số Tổ công nghệ số cộng đồng chưa thật sự đồng đều; hình thức tuyên truyền, hướng dẫn có nơi chưa phong phú, chưa thường xuyên; kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người cao tuổi, người dân ở khu vực sóng yếu.

Số Tổ công nghệ số cộng đồng hiện có: 48 tổ; số thành viên: 187 người; số lượt người dân được hướng dẫn trong 9 tháng đầu năm: 22.155 lượt; số tài khoản VNeID mức độ 2 được hỗ trợ kích hoạt, sử dụng: 11.082 tài khoản.

II. Một số khái niệm cơ bản và ý nghĩa của chuyển đổi số, kỹ năng số

1. Một số khái niệm cơ bản

a. Chuyển đổi số: Là quá trình chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, hệ thống số, nền tảng số, quy trình số nhằm tạo ra giá trị mới, hiệu quả và minh bạch².

b. Kiến thức số cơ bản: là tập hợp những kiến thức nền tảng giúp cá nhân nhận thức, thích nghi và ứng dụng hiệu quả các công nghệ số trong môi trường số hóa. Kiến thức này bao gồm: (1) Kiến thức về chuyển đổi số, giúp hiểu rõ các vấn đề cơ bản về chuyển đổi số, tác động, lợi ích của chuyển đổi số trong các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội; (2) Kiến thức về công nghệ số, cập nhật về các công nghệ số phổ biến và xu hướng công nghệ mới, những tác động và lợi ích cơ bản và (3) Kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI), trang bị hiểu biết ban đầu về AI, các ứng dụng thực tiễn cũng như những vấn đề đạo đức và xã hội liên quan³.

c. Kỹ năng số: Là tập hợp các kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật số, ứng dụng số và mạng kết nối để truy cập, quản lý và phân tích thông tin trong kỷ nguyên công nghệ. Kỹ năng này giúp con người tạo lập, chia sẻ nội dung số, giao tiếp và hợp tác, đồng thời hỗ trợ con người giải quyết vấn đề, từ đó phát triển bản thân một cách hiệu quả và sáng tạo trong cuộc sống, học tập, công việc và các hoạt động xã hội [UNESCO, 2009]⁴.

d. Môi trường số, nền tảng số, nội dung số

Môi trường số là không gian hoạt động, tương tác, giao dịch và cung cấp dịch vụ được hình thành và vận hành thông qua hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số và dữ liệu số⁵.

Nền tảng số là hệ thống thông tin nhằm tạo môi trường số cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng để phát

² Luật chuyển đổi số - số 148/2025/QH15, ngày 11/12/2025.

³ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số.

⁴ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ

⁵ Luật chuyển đổi số - số 148/2025/QH15, ngày 11/12/2025.

triển sản phẩm, dịch vụ⁶.

Nội dung số là nội dung tồn tại dưới dạng dữ liệu số được mã hóa ở định dạng kỹ thuật số có thể đọc được và có thể được tạo, xem, phân phối, sửa đổi và lưu trữ bằng máy tính và công nghệ kỹ thuật số⁷.

e. Trí tuệ nhân tạo (AI): Là việc phát triển các hệ thống máy móc có khả năng thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi trí tuệ con người như học tập, suy luận và giải quyết vấn đề⁸.

2. Ý nghĩa của chuyển đổi số

Chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có cho Việt Nam. Chính phủ số giúp Chính phủ hoạt động hiệu quả, hiệu lực hơn, minh bạch hơn, giảm tham nhũng. Kinh tế số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, giúp tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng mới, thoát bẫy thu nhập trung bình. Xã hội số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm bất bình đẳng. Các ngành, lĩnh vực được tối ưu, thông minh hóa hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng cuộc sống của người dân⁹.

III. Sáu nhóm kỹ năng số cơ bản cần có đối với đảng viên

Theo Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, kiến thức cơ bản gồm nhận thức về chuyển đổi số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; kỹ năng số cơ bản gồm sáu nhóm. Khi vận dụng đối với đảng viên, có thể tập trung vào các nội dung thiết thực sau:

TT	Nhóm kỹ năng	Nội dung gợi ý và yêu cầu cơ bản
1	Sử dụng thiết bị và phần mềm	Sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị số đúng cách; kết nối Internet an toàn; cài đặt, cập nhật, gỡ bỏ phần mềm từ nguồn chính thức; quản lý dung lượng, tệp và thư mục; sử dụng phần mềm, ứng dụng, nền tảng số được cơ quan cho phép. Biết xử lý một số thao tác cơ bản và tìm nơi hỗ trợ khi gặp sự cố.
2	Khai thác dữ liệu và thông tin	Xác định nhu cầu thông tin; tìm kiếm, lọc và khai thác thông tin từ nguồn chính thống; kiểm chứng tác giả, thời điểm, ngữ cảnh và đối chiếu nhiều nguồn trước khi sử dụng hoặc chia sẻ. Biết tổ chức, lưu trữ, sao lưu, truy xuất và quản lý dữ liệu công việc theo đúng thẩm quyền, quy định.
3	Giao tiếp và hợp tác trong	Sử dụng thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản, hội nghị trực tuyến, nền tảng trao đổi và chia sẻ tài liệu phục vụ công việc;

⁶ Luật chuyển đổi số - số 148/2025/QH15, ngày 11/12/2025.

⁷ Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khung năng lực số cho người học. Điều 2.

⁸ Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khung năng lực số cho người học. Điều 2.

⁹ Cẩm nang chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông, nay là Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Nhóm kỹ năng	Nội dung gợi ý và yêu cầu cơ bản
	môi trường số	thực hiện ký số khi được giao; quản lý danh tính số; tôn trọng quy tắc ứng xử trên không gian mạng; chia sẻ thông tin đúng đối tượng, đúng phạm vi và phối hợp công việc có trách nhiệm.
4	Sáng tạo nội dung số	Soạn thảo văn bản, bảng biểu, trình chiếu, ảnh, âm thanh hoặc video đơn giản; kết hợp, chỉnh sửa, tái sử dụng nội dung phục vụ công tác tuyên truyền và chuyên môn. Tuân thủ bản quyền, giấy phép, trích dẫn nguồn; kiểm tra nội dung trước khi công bố. Có thể dùng AI hỗ trợ đối với thông tin không mật nhưng phải kiểm chứng và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng.
5	Đảm bảo an toàn	Bảo vệ thiết bị, tài khoản, dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; sử dụng mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp; nhận diện liên kết, tệp đính kèm, cuộc gọi, tin nhắn giả mạo; sao lưu dữ liệu; cập nhật phần mềm; sử dụng thiết bị số hợp lý để bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần và giảm tác động đến môi trường. Chấp hành nghiêm quy định bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và dữ liệu công vụ.
6	Giải quyết vấn đề	Nhận diện và xử lý một số lỗi kỹ thuật thông thường; xác định nhu cầu, so sánh và lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp; sử dụng sáng tạo công nghệ và AI để cải tiến quy trình, hỗ trợ phân tích và ra quyết định. Tự đánh giá khoảng cách năng lực số, xác định kỹ năng còn thiếu và lập kế hoạch học tập, cập nhật thường xuyên.

IV. Gợi ý thực hành và thảo luận

1. Nội dung thực hành

Căn cứ đối tượng, thiết bị và thời lượng, chi bộ lựa chọn ít nhất 1 nội dung để thực hành; có thể tổ chức theo nhóm nhỏ, phân công đảng viên có kỹ năng hoặc thành viên tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ:

- Nhận biết lợi ích, giới hạn và rủi ro của chuyển đổi số, công nghệ số, AI qua một tình huống gắn với nhiệm vụ của chi bộ.
- Thiết lập, cập nhật và sử dụng an toàn một thiết bị hoặc phần mềm, ứng dụng phổ biến được cơ quan cho phép (*Ví dụ: ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử, gửi nhận trao đổi thông tin qua Zalo,..*).
- Tìm kiếm một văn bản hoặc thông tin chính thống; kiểm tra địa chỉ trang, cơ quan ban hành, ngày ban hành và đối chiếu nguồn trước khi chia sẻ.
- Thực hiện một thao tác giao tiếp, phối hợp số: gửi thư điện tử đúng thể thức, tham gia họp trực tuyến, chia sẻ tệp đúng quyền hoặc quản lý danh tính số.
- Tạo hoặc chỉnh sửa một nội dung số đơn giản phục vụ tuyên truyền; ghi rõ

nguồn, kiểm tra bản quyền và phạm vi công khai.

- Nhận diện tin nhắn, đường link hoặc cuộc gọi giả mạo; thiết lập mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp và xử lý tình huống lộ tài khoản hoặc dữ liệu cá nhân.
- Thực hành tra cứu, nộp hoặc theo dõi một thủ tục hành chính trực tuyến trên môi trường mô phỏng; hướng dẫn người dân tự thao tác an toàn.

*** Yêu cầu an toàn khi thực hành:** Sử dụng tài khoản thử nghiệm hoặc dữ liệu giả lập; không trình chiếu mật khẩu, mã OTP, mã QR định danh, số tài khoản, dữ liệu sức khỏe, hồ sơ cá nhân, tài liệu công vụ chưa công khai hoặc nội dung thuộc bí mật nhà nước. Nếu kết nối không ổn định, chuẩn bị trước ảnh chụp màn hình, video tải sẵn hoặc tài liệu in để hướng dẫn.

2. Câu hỏi gợi ý thảo luận

1. Đảng viên trong chi bộ đang gặp khó khăn nào về nhận thức hoặc kỹ năng số? Khó khăn đó ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ ra sao?
2. Công việc, thủ tục hoặc phương thức phối hợp nào của chi bộ, cơ quan, đơn vị có thể được cải tiến bằng công nghệ số nhưng vẫn bảo đảm đúng quy định?
3. Những nguy cơ mất an toàn thông tin, lừa đảo, tin giả hoặc lộ dữ liệu nào thường gặp tại cơ quan và địa bàn dân cư? Cách phòng ngừa, xử lý như thế nào?
4. Chi bộ cần làm gì để hỗ trợ đảng viên cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc nơi kết nối còn hạn chế tiếp cận kỹ năng số?
5. Mỗi đảng viên sẽ hoàn thiện kỹ năng nào và thực hiện việc làm cụ thể nào để hỗ trợ đồng nghiệp, gia đình hoặc người dân sau buổi sinh hoạt?

V. Tài liệu nghiên cứu, tham khảo

1. Luật chuyển đổi số - số 148/2025/QH15, ngày 11/12/2025.
2. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
3. Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.
4. Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khung năng lực số cho người học.
5. Cẩm nang Chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông, nay là Bộ Khoa học và Công nghệ.
6. Quyết định số 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số.
7. Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

8. Kế hoạch số 337-KH/TU, ngày 05/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu; Công văn số 1208-CV/TU, ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 337-KH/TU.

9. Kế hoạch số 2408/KH-UBND, ngày 28/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

10. Quyết định số 78/QĐ-SKHCHN, ngày 09/3/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt Bộ tài liệu tập huấn nhận thức và kỹ năng số cơ bản tỉnh Lai Châu, gồm 07 chuyên đề.

Địa chỉ truy cập Bộ tài liệu tập huấn của tỉnh Lai Châu:

<https://skhcn.laichau.gov.vn/cac-nhiem-vu-khoa-hoc-cong-nghe/chuyen-muc-khcn-dmst-cds/bo-tai-lieu-tap-huan-nhan-thuc-va-ky-nang-so-co-ban.html>

Hoặc quét mã QR bên dưới:

